

Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 18 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1998; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 002198005676 do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 05/7/2022; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh Mừng Văn A, sinh năm 1994; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 002094006201 do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 07/9/2021; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Mừng Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Mừng Văn A nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị S, anh A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị S, anh A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị S đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005067 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị S số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Y,
- Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đoàn Ngọc Vĩnh